

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 12/03/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú.

Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Trú tại: Số nhà 46, ngõ 22, đường P, phố 4, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2020 đến ngày 30/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Mạnh Q, (Vắng mặt).
2. Anh Trần Văn Đ, (Vắng mặt).
3. Ông Phạm Duy Đ, (Vắng mặt).
4. Ông Nguyễn Tử D, (Vắng mặt).
5. Chị Lương Thị H, (Vắng mặt).
6. Bà Nguyễn Thị H, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T có mối quan hệ quen biết với một người tên Công trú tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An làm nghề lái xe Container tuyến Lạng Sơn - Long

An. Khoảng 09 giờ ngày 24/01/2020, Công đi qua Ninh Bình nên gọi Nguyễn Thanh T đến khu vực cây xăng cầu G, thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình để nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện, biết Công có mua 02 giàn pháo nổ tại tỉnh Lạng Sơn nên T đã xin Công 01 giàn mang về đốt, Công đồng ý. Sau đó, T bỏ giàn pháo vào 01 túi nilon màu đen mang về phía sau nhà ở của mình cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh T cùng Trần Mạnh Q, sinh năm 1989 và Trần Văn Đ sinh năm 1989 đều trú tại ngõ 22, đường P, phố 4 phường V, thành phố N là hàng xóm của T ngồi chơi điện tử trước cửa nhà. Chơi được khoảng 10 phút thì T đứng dậy nói “*thôi về lấy pháo đốt*”, lúc này Q và Đ không nói gì. T đi ra phía sau nhà, lấy 01 giàn pháo nổ kích thước (18,2x18,2x15) cm làm bằng giấy bìa cứng, trên mặt có 43 lỗ pháo, đã cất giấu từ trước mang ra đặt giữa đường ngõ 22, đường P, phố 4, phường V, thành phố N rồi T lấy chiếc bật lửa màu đỏ từ trong túi quần bên phải phía trước, bật lửa châm vào ngòi pháo. Khi pháo nổ và phụt lên trời thì Tùng chạy vào trong nhà. Lúc này, Q và Đ cũng chạy về trước cửa nhà mình đứng xem. Người dân xung quanh nghe thấy tiếng pháo nổ to nên chạy ra xem rất đông gây náo động cả khu phố, gây mất trật tự trị an, hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại mặt đường ngõ 22, đường P, phố 4, phường V, thành phố N 01 giàn pháo bằng giấy bìa cứng có kích thước (18,2 x18,2x15) cm trên bề mặt có 43 lỗ, đã được đốt. Ngày 24/01/2020, Nguyễn Thanh T có đơn xin đầu thú và tự giác giao nộp 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước (6 x 01x0,5) cm

- Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 18/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Áp dụng khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho UBND phường V, thành phố N theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường V trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy 01 giàn pháo bằng giấy bìa cứng có kích thước (18,2x18,2x15) cm trên bề mặt có 43 lỗ, đã được đốt thu giữ tại hiện trường; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước (6x01x0,5) cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và nội dung bản cáo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/01/2020, tại ngõ 22, đường P, phố 4, phường V, thành phố N, Nguyễn Thanh T có hành vi đốt 01 giàn pháo nổ 43 quả.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, mặc dù bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, đốt pháo nổ bị nhà nước nghiêm cấm, bị cáo không những không chấp hành mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi đốt 01 giàn pháo nổ của bị cáo T đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú hành vi của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng,

bản thân có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giàn pháo bằng giấy bìa cứng có kích thước (18,2 x 18,2 x 15) cm trên bề mặt có 43 lỗ, đã được đốt thu giữ tại hiện trường; 01 bật lửa ga màu đỏ kích thước (6 x 01 x 0,5) cm không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với Trần Mạnh Q và Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định, Q và Đ là người cùng với T ngồi chơi điện tử trước cửa nhà, khi T nói mang pháo ra đốt thì Q và Đ không nói gì và khi T đốt pháo thì Q và Đ không có hành vi hô hào, cổ vũ. Do vậy chưa đủ căn cứ xử lý Q và Đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng với vai trò đồng phạm.

- Đối với người thanh niên tên Công nhà ở huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An là người đã cho T giàn pháo, tuy nhiên T không biết tên tuổi đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Công, do vậy không có căn cứ để điều tra xác minh đối với Công.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106, 135, 136 BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; Xử phạt Nguyễn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/03/2020 (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/01/2020 đến ngày 30/01/2020). Giao bị cáo cho UBND phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản

án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giàn pháo bằng giấy bìa cứng và 01 bột lửa ga. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình

